

Số: HH...../KSBT-XN

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0043.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU NGUỒN
Người lấy mẫu : Kim Thị Bích Vân
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước Long Đức, ấp Đại Đức, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 16/01/2025
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL
Ngày nhận mẫu : 16/01/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.
Thời gian kiểm nghiệm : 17/01/2025 - 27/01/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Escherichia coli</i>	ISO 9308 - 1 : 2014 (*)	< 1	0	(CFU/100mL)
2	Coliforms tổng số	ISO 9308 - 1: 2014 Amd 1 - 2016 (*)	< 3	0	(CFU/100mL)
3	Asen tổng số	Phản ứng màu Mercury bromide	0,01	0,00	(mg/L)
4	Độ đục	SMEWW 2130B - 2023	2	0,26	(NTU)
5	Độ màu (màu sắc)	SMEWW 2120 C - 2023 (*)	15	Không phát hiện (MLOD = 3 TCU)	(TCU)
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
7	pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	6,0 - 8,5	6,86	/
8	Clo dư tự do	TCVN 6225-2:2017	0,2 - 1,0	0,33	(mg/L)

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
-----	----------	-------------	------------	---------	--------

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT - ĐẦU NGUỒN được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.



P. TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN

Cn. Phan Mộng Thiên Kiều

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 02 năm 2025

GIÁM ĐỐC



B.SCKI. Phan Minh Luân

Số: H5...../KSBT-XN

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0044.25



VILAS 537

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 1
Người lấy mẫu : Kim Thị Bích Vân
Địa điểm lấy mẫu : Nhà trọ Gia Bảo, ấp Lợi Đức, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 16/01/2025
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL
Ngày nhận mẫu : 16/01/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.
Thời gian kiểm nghiệm : 17/01/2025 - 27/01/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Escherichia coli</i>	ISO 9308 - 1 : 2014 (*)	< 1	0	(CFU/100mL)
2	Coliforms tổng số	ISO 9308 - 1: 2014 Amd 1 - 2016 (*)	< 3	0	(CFU/100mL)
3	Asen tổng số	Phản ứng màu Mercury bromide	0,01	0,00	(mg/L)
4	Độ đục	SMEWW 2130B - 2023	2	0,16	(NTU)
5	Độ màu (màu sắc)	SMEWW 2120 C - 2023 (*)	15	Không phát hiện (MLOD = 3 TCU)	(TCU)
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
7	pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	6,0 - 8,5	6,99	/
8	Clo dư tự do	TCVN 6225-2:2017	0,2 - 1,0	0,26	(mg/L)

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
-----	----------	-------------	------------	---------	--------

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 1 được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Sóc Trăng, ngày...05...tháng...02...năm...2025

TRƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN

GIÁM ĐỐC

Cn. Phan Mộng Thiên Kiều



BSCKI. Phan Minh Luân

Số:.....H6...../KSBT-XN

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0045.25



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Tên mẫu : NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 2
Người lấy mẫu : Kim Thị Bích Vân
Địa điểm lấy mẫu : Cảng Nhiệt Điện, ấp Lợi Đức, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 16/01/2025
Lượng mẫu : 1,5 Lít + 500 mL
Ngày nhận mẫu : 16/01/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5 Lít và chai thủy tinh 500 mL.
Thời gian kiểm nghiệm : 17/01/2025 - 27/01/2025

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Escherichia coli</i>	ISO 9308 - 1 : 2014 (*)	< 1	0	(CFU/100mL)
2	Coliforms tổng số	ISO 9308 - 1: 2014 Amd 1 - 2016 (*)	< 3	0	(CFU/100mL)
3	Asen tổng số	Phản ứng màu Mercury bromide	0,01	0,00	(mg/L)
4	Độ đục	SMEWW 2130B - 2023	2	0,23	(NTU)
5	Độ màu (màu sắc)	SMEWW 2120 C - 2023 (*)	15	Không phát hiện (MLOD = 3 TCU)	(TCU)
6	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	/
7	pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	6,0 - 8,5	6,89	/
8	Clo dư tự do	TCVN 6225-2:2017	0,2 - 1,0	0,23	(mg/L)

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025 : 2017

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Tiêu chuẩn	Kết quả	Đơn vị
-----	----------	-------------	------------	---------	--------

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SINH HOẠT TRÊN MẠNG LƯỚI 2 được kiểm nghiệm có các chỉ tiêu đạt Quy chuẩn quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.



TRƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN

Cn. Phan Mộng Thiên Kiều

Sóc Trăng, ngày...05...tháng...02...năm...2025

GIÁM ĐỐC



B.SCKI. Phan Minh Quân